

Số: 3215 /KH-SYT

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Khám sức khỏe định kỳ cho người dân năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Phòng bệnh năm 2025;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Chương trình hành động số 03 -CTr/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Công văn số 2100-CV/ĐU ngày 25/4/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu về khám sức khỏe trong Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị; Công văn số 4652/UBND-KGVX ngày 30/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện chỉ tiêu về khám sức khỏe trong Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 30/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

Sở Y tế ban hành kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đảm bảo 100% người dân trên địa bàn tỉnh được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí để chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị bệnh sớm cho người dân, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế; tạo cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe quốc gia để quản lý sức khỏe theo vòng đời góp phần thực hiện mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân để mỗi người dân được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời.

2. Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình phối hợp, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

3. Đảm bảo liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ với: Cơ sở dữ liệu (CSDL) khám sức khỏe; hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; Công tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế. Đồng thời, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với việc lập sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

II. ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

1. Đối tượng thuộc nhóm 1:

Là nhóm đối tượng có quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, gồm:

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

- Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

2. Đối tượng thuộc nhóm 2:

Là nhóm đối tượng không có quan hệ lao động, gồm:

- Lao động tự do.

- Học sinh, sinh viên.

- Người cao tuổi.

- Trẻ em dưới 6 tuổi.

- Người có công với cách mạng.

- Người khuyết tật.

- Đối tượng khác không thuộc nhóm 1 nêu trên.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ

1. Đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi

1.1. Nội dung khám lâm sàng

- Dấu hiệu sinh tồn;

- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng: Cân trọng lượng, đo chiều dài/cao và diện tích bề mặt tăng trưởng của trẻ;

- Đánh giá sự phát triển tinh thần, vận động;

- Đánh giá và tư vấn tiêm chủng;

- Thăm khám toàn thân và bộ phận: Khám da, mắt, tai, răng miệng, hô hấp; tiêu hoá, tim mạch, cơ xương khớp, thần kinh, cơ quan sinh dục;

- Khám phát hiện dị dạng, dị tật;

- Sàng lọc nguy cơ tự kỷ (áp dụng cho trẻ từ 18 tháng tuổi)

- Sàng lọc rối nhiễu tâm trí.

1.2. Mẫu giấy khám sức khỏe: theo quy định của Bộ Y tế.

1.3. Thực hiện khám

- **Đơn vị chủ trì:** UBND các xã, phường

- **Đơn vị phối hợp:** Gia đình, Nhà trẻ, Công an xã và các ban, ngành, đoàn thể

- **Đơn vị thực hiện khám:** Trạm Y tế xã/phường tổ chức khám sức khỏe cho trẻ em dưới 6 tuổi (hoặc các cơ sở khám chữa bệnh khác đủ điều kiện theo quy định để thuận tiện cho người dân).

Chú ý: Đối với trẻ từ 0 đến dưới 1 tuổi, thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe ngay sau khi sinh tại cơ sở y tế; có thể thực hiện sàng lọc sơ sinh gồm 05 bệnh/tật (*Suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh* -theo quy định tại Quyết định số 3845/QĐ-BYT ngày 11/8/2021).

2. Đối với người từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi

2.1. Nội dung khám lâm sàng

- Dấu hiệu sinh tồn;

- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng: Cân trọng lượng, đo chiều dài/cao;

- Đánh giá sự phát triển tinh thần, vận động;

- Đánh giá và tư vấn tiêm chủng;

- Thăm khám toàn thân và bộ phận: Khám da, mắt, tai mũi họng, răng miệng, hô hấp; tiêu hoá, tim mạch, cơ xương khớp, tâm thần kinh, cơ quan sinh dục,...

- Khám phát hiện dị dạng, dị tật;

- Sàng lọc rối nhiễu tâm trí.

2.2. Khám cận lâm sàng chỉ thực hiện khi có chỉ định của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

2.3. Mẫu giấy KSK định kỳ: theo quy định của Bộ Y tế.

2.4. Thực hiện khám

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở Giáo dục và Đào tạo

- **Đơn vị phối hợp:** Gia đình, UBND các xã/phường, Công an xã và các ban, ngành, đoàn thể phối hợp.

- **Đơn vị thực hiện khám:**

+ Trạm Y tế xã/phường tổ chức khám sức khỏe cho trẻ em từ 6 đến dưới 18 tuổi (hoặc các cơ sở khám chữa bệnh khác đủ điều kiện theo quy định để thuận tiện cho người dân).

+ Thời gian thực hiện: Trong quý 2, quý 3 năm 2026

3. Đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên.

3.1. Nội dung khám lâm sàng

- Dấu hiệu sinh tồn;

- Đánh giá thể lực: Chiều cao; cân nặng; chỉ số BMI

- Thăm khám toàn thân và bộ phận: mắt, tai mũi họng, răng miệng, tuần hoàn, hô hấp; tiêu hoá, thận tiết niệu, nội tiết, cơ xương khớp, tâm thần kinh, ngoại khoa, da liễu, sản phụ khoa,...

3.2. Có thể thực hiện một số cận lâm sàng cơ bản sau:

- Xét nghiệm máu: Xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi; đường máu, Ure máu, Creatinin máu; SGOT, SGPT;

- Tổng phân tích nước tiểu;

- Chụp XQ ngực thẳng;

- Siêu âm ổ bụng.

- Các xét nghiệm cận lâm sàng khác chỉ thực hiện khi có chỉ định của người hành nghề hoặc theo yêu cầu tự nguyện chi trả của người dân.

3.3. Mẫu giấy KSK định kỳ: theo quy định của Bộ Y tế.

3.4. Thực hiện khám sức khỏe định kỳ

3.4.1. Đối với đối tượng thuộc nhóm 1:

- **Đơn vị chủ trì, thực hiện:** Các đơn vị/người sử dụng lao động.

+ Địa điểm khám do đơn vị/người sử dụng lao động chủ động lựa chọn, thống nhất với cơ sở thực hiện khám sức khỏe hoặc người lao động tự chủ động đến khám tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi người lao động đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu hoặc các cơ sở khám chữa bệnh khác đủ điều kiện theo quy định để khám.

+ Thời gian thực hiện: đối với nhóm đối tượng theo quy định của Luật An toàn vệ sinh lao động phải khám sức khỏe định kỳ 1 năm/lần, yêu cầu xong trước ngày 30/6/2026; đối với nhóm đối tượng theo quy định của Luật An toàn vệ sinh lao động phải khám sức khỏe định kỳ 2 năm/lần, yêu cầu khám lần 2 xong trước 30/8/2026.

- **Đơn vị phối hợp:** Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trên địa bàn.

- **Đơn vị thực hiện khám:** Là các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

3.4.2. Đối với Học sinh, sinh viên (thuộc các trường: Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, Trường giáo dục nghề nghiệp,...):

- **Đơn vị chủ trì, thực hiện:** Các trường Đại học, Trường Cao đẳng, Trường Trung cấp, Trường giáo dục nghề nghiệp,....

+ Địa điểm khám do đơn vị/các trường lựa chọn, thống nhất với cơ sở thực hiện khám sức khỏe hoặc học sinh, sinh viên tự chủ động đến khám tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi học sinh, sinh viên đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu hoặc các cơ sở khám chữa bệnh khác đủ điều kiện theo quy định để khám.

+ Thời gian thực hiện: Trong quý 2, quý 3 năm 2026

- **Đơn vị phối hợp:** Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trên địa bàn.

- **Đơn vị thực hiện khám:** Là các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

3.4.3. Đối với các nhóm đối tượng khác trên địa bàn các xã. Phường (người Lao động tự do; Người cao tuổi; Người có công với cách mạng; Người khuyết tật; Đối tượng khác không thuộc nhóm 1;...):

- **Đơn vị chủ trì:** UBND các xã, phường

+ Địa điểm khám do đơn vị/các trường lựa chọn, thống nhất với cơ sở thực hiện khám sức khỏe hoặc học sinh, sinh viên tự chủ động đến khám tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi học sinh, sinh viên đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu hoặc các cơ sở khám chữa bệnh khác đủ điều kiện theo quy định để khám.

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành xong trước 30/8/2026

- **Đơn vị phối hợp:** Gia đình, Công an xã và các ban, ngành, đoàn thể

- **Đơn vị thực hiện khám:** Là các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

3.4.4. Đối tượng là cán bộ diện Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ các cấp (thực hiện khám theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ và các hướng dẫn hiện hành của tỉnh).

- **Đơn vị chủ trì, thực hiện:** Sở Y tế

- **Đơn vị phối hợp:** Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

- **Đơn vị thực hiện khám:**

+ Là các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Sở Y tế lựa chọn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

+ Thời gian khám theo hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy.

3.4.5. Đối với đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý: Nội dung khám sức khỏe thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

3.5. Nhập kết quả, thống kê báo cáo, lưu trữ hồ sơ khám sức khỏe

- Đơn vị chủ trì phối hợp với đơn vị thực hiện khám sức khỏe đảm bảo máy vi tính, hạ tầng thông tin và phân công nhân sự nhập đầy đủ thông tin của người khám, kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng (nếu có) lên phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Đơn vị chủ trì phối hợp với đơn vị thực hiện khám sức khỏe tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế ngay sau khi kết thúc đợt khám, định kỳ ngày thứ 6 hàng tuần hoặc đột xuất khi có yêu cầu; các đơn vị thực hiện lưu trữ hồ sơ sức khỏe theo quy định.

- Đối với các đơn vị/người sử dụng lao động (các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp,...): nhập ngay kết quả sau khi khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí vào đường Link sau:

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1SLCPC76vIKquZbMHyHoJ_GB7Bi0FwDp/edit?gid=1562393911#gid=1562393911

+ Đề nghị Ban Quản lý các khu công nghiệp đôn đốc các đơn vị/doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp/Cụm công nghiệp thực hiện cập nhật số liệu khám; tổng hợp báo cáo gửi về Sở Y tế định kỳ ngày thứ 6 hàng tuần hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

+ Đề nghị Sở Nội vụ đôn đốc các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận thực hiện cập nhật số liệu khám; tổng hợp báo cáo gửi về Sở Y tế định kỳ ngày thứ 6 hàng tuần hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

- Đối với các đơn vị/người sử dụng lao động (*các sở, ban, ngành, đơn vị, cơ quan,*): nhập ngay kết quả sau khi khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí vào đường Link sau, đồng thời báo cáo kết quả khám về Sở Y tế:

https://docs.google.com/spreadsheets/d/1dDKuO_SGy52aay8Kvm3ueywWo8_jLUY9/edit?gid=1562393911#gid=1562393911

- Đối với các nhóm đối tượng khác trên địa bàn các xã, phường: do UBND các xã, phường nhập ngay kết quả sau khi khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí vào đường Link sau, đồng thời tổng hợp báo cáo gửi về Sở Y tế định kỳ ngày thứ 6 hàng tuần hoặc đột xuất khi có yêu cầu: <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1wc0gn0pVaKruXWegaH24FEWe3sVZIoPQ/edit?gid=1562393911#gid=1562393911>

- Đề nghị Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Tổng hợp số liệu khám sức khỏe định kỳ của cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý gửi về Sở Y tế ngay sau khi kết thúc đợt khám (*bao gồm: Số cán bộ đã được khám/Tổng số cán bộ*).

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo; Đại học Thái Nguyên chỉ đạo các trường, các cơ sở giáo dục trên địa bàn cập nhật số liệu khám sức khỏe vào đường Link sau, đồng thời tổng hợp báo cáo gửi về UBND xã, phường trên địa bàn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Sở Y tế. <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1wc0gn0pVaKruXWegaH24FEWe3sVZIoPQ/edit?gid=1562393911#gid=1562393911>

IV. THỰC HIỆN KHÁM SÀNG LỌC

Tùy thuộc vào từng đối tượng trên địa bàn, UBND các xã, phường và các cơ sở y tế có thể tổ chức khám sàng lọc một số bệnh cho người dân.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện theo Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 30/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 30/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

- Gửi kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, ... thuộc thẩm quyền quản lý về Sở Y tế **trước ngày 15/5/2026** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- UBND các xã, phường:

+ Rà soát các nhóm đối tượng tạm trú trên địa bàn: đối với nhóm đối tượng tạm trú từ 1 năm trở lên thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho 100% nhóm đối tượng này; nhóm đối tượng tạm trú dưới 1 năm căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương để tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho nhóm đối tượng này. (Đối với đối tượng tạm trú là lao động tự do cần xem xét có nhu cầu khám sức khỏe tại địa phương hay không).

+ Chủ trì, chủ động liên hệ với Bệnh viện được giao hỗ trợ Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn theo Kế hoạch số 185/KH-UBND để thống nhất thời gian, địa điểm và các điều kiện cần thiết triển khai thực hiện.

+ Tổ chức rà soát, thống kê đầy đủ các nhóm đối tượng trên địa bàn: trẻ em, học sinh, người lao động, người cao tuổi, ... xây dựng kế hoạch khám chi tiết (*đối tượng, thời gian, địa điểm, nhân lực, kinh phí...*).

2. Các phòng thuộc Sở Y tế

2.1. Phòng Nghiệp vụ Y

- Là phòng thường trực, chủ trì phối hợp với các phòng tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Kịp thời cập nhật hướng dẫn của Bộ Y tế để tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương về nội dung khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc theo quy định.

- Tham mưu chỉ đạo các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập phối hợp với UBND xã/phường, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức khám cho người dân theo kế hoạch.

- Tham mưu chỉ đạo các đơn vị y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân trong việc tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; cung cấp thông tin về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch cho các cơ quan báo chí; phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao trong công tác truyền thông.

- Tham mưu tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2.2. Các phòng chuyên môn khác thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với phòng Nghiệp vụ Y tham mưu cho Ban Giám đốc Sở triển khai thực hiện Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 30/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

3. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Căn cứ đơn vị, địa phương được phân công tại Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 30/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám

sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026, các cơ sở khám chữa bệnh chủ động liên hệ và phối hợp với UBND các xã, phường để xây dựng kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

- Rà soát, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện khám sức khỏe khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương và người dân. Tuân thủ các quy định của pháp luật về khám sức khỏe của Luật khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền mục đích, lợi ích của khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc và cài đặt Sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe.

- Các Bệnh viện đa khoa, Bệnh viện chuyên khoa, Phòng khám đa khoa tư nhân căn cứ chức năng, nhiệm vụ có thể phối hợp với các địa phương để triển khai Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ngoài danh mục được phân công tại Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 30/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ kết quả khám sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử của từng cá nhân ngay sau khi kết thúc khám (*theo mẫu do Viettel cung cấp đính kèm tại Công văn số 2565/SYT-NVY ngày 11/4/2026 của Sở Y tế*). Đồng thời, tổ chức liên thông dữ liệu khám sức khỏe với Cổng tiếp nhận dữ liệu của Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; bảo đảm thống nhất việc hình thành Hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ y tế, người bệnh, người nhà người bệnh tích hợp Hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Chủ động thực hiện, linh hoạt trong việc phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan đẩy mạnh truyền thông về hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường triển khai các hoạt động khám sàng lọc một số bệnh thuộc các chương trình, nhiệm vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

Trên đây là kế hoạch của Sở Y tế về khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026. Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các xã/phường, cơ quan, đơn vị, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh căn cứ phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị (P/h T/h);
- UBND các xã, phường (P/h T/h);
- BGĐ SYT;
- Các phòng thuộc SYT;
- Các cơ sở KBCB trên địa bàn;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lưu Thị Bình

DANH SÁCH

Phân công các cơ sở y tế chịu trách nhiệm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026

STT	ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH KSK ĐỊNH KỲ/SÀNG LỌC	SỐ LƯỢNG XÃ/PHƯỜNG	XÃ/PHƯỜNG
1.	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	05	Phan Đình Phùng, Vạn Phú, La Bằng, Xuân Dương, Văn Lang
2.	Bệnh viện Trường Đại học Y dược Thái Nguyên	04	Quan Triều, An Khánh, Chợ Mới, Yên Bình
3.	Bệnh viện Quân y 91	04	Vạn Xuân, Thành Công, Thượng Minh, Đồng Phúc
4.	Bệnh viện A	04	Quyết Thắng, Tân Cương, Đại Phúc, Hiệp Lực,
5.	Bệnh viện C	04	Điềm Thụy, Sông Công, Yên Phong, Nghĩa Tá
6.	Bệnh viện Gang thép	04	Tân Khánh, Văn Hán, Văn Lãng, Côn Minh
7.	Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn	04	Đức Xuân, Bắc Kạn, Chợ Đồn, Thượng Quan
8.	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	04	Kim Phượng, Lam Vỹ, Phượng Tiến, Hợp Thành
9.	Bệnh viện TNH Phổ Yên	02	Thần Sa, La Hiên
10.	Bệnh viện đa khoa An Phú	02	Phú Đình, Nam Hòa,
11.	Bệnh viện đa khoa Việt Bắc 1	01	Bình Thành
12.	Bệnh viện đa khoa tư nhân Trung Tâm	02	Tràng Xá, Sảng Mộc
13.	Bệnh viện đa khoa Thủ Đô	02	Phú Lạc, Phú Xuyên
14.	Bệnh viện đa khoa C-Mec Đại Từ	02	Quân Chu, Phú Thịnh
15.	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	03	Linh Sơn, Tích Lương, Gia Sàng
16.	Bệnh viện đa khoa Đại Từ	02	Đại Từ, Đức Lương,
17.	Bệnh viện đa khoa Định Hóa	03	Định Hóa, Bình Yên, Trung Hội,
18.	Bệnh viện đa khoa Phú Bình	03	Phú Bình, Tân Thành, Kha Sơn
19.	Bệnh viện Phú Lương	03	Phú Lương, Vô Tranh, Yên Trạch,
20.	Bệnh viện Phổ Yên	03	Phổ Yên, Trung Thành, Phúc Thuận
21.	Bệnh viện Đồng Hỷ	03	Đồng Hỷ, Quang Sơn, Trại Cau
22.	Bệnh viện Sông Công	02	Bá Xuyên, Bách Quang
23.	Bệnh viện Võ Nhai	03	Võ Nhai, Dân Tiến, Nghinh Tường
24.	Bệnh viện Bạch Thông	03	Vĩnh Thông, Cẩm Giàng, Phú Thông
25.	Bệnh viện Pác Nặm	03	Nghiên Loan, Bằng Thành, Cao Minh

STT	ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH KSK ĐỊNH KỶ/SÀNG LỌC	SỐ LƯỢNG XÃ/PHƯỜNG	XÃ/PHƯỜNG
26.	Bệnh viện Na Ri	03	Cường Lợi, Na Ri, Trần Phú
27.	Bệnh viện Chợ Mới	03	Tân Kỳ, Thanh Mai, Thanh Thịnh
28.	Bệnh viện Ba Bể	03	Ba Bể, Chợ Rã, Phúc Lộc
29.	Bệnh viện Ngân Sơn	03	Bằng Vân, Ngân Sơn, Nà Phặc
30.	Bệnh viện Chợ Đồn	03	Nam Cường, Quảng Bạch, Yên Thịnh
31.	Bệnh viện Phùng Chí Kiên	02	Bạch Thông, Phong Quang
32.	Bệnh viện Mắt Thái Nguyên		Phối hợp với UBND các xã/phường triển khai KBCB nhân đạo/Khám sàng lọc cho người dân các xã phường
33.	Bệnh viện Mắt Thái Hà		Phối hợp với UBND các xã/phường triển khai KBCB nhân đạo/Khám sàng lọc cho người dân các xã phường
34.	Bệnh viện Phổi		Phối hợp với UBND các xã/phường triển khai KBCB nhân đạo/Khám sàng lọc cho người dân các xã phường
35.	Bệnh viện Phục hồi chức năng		Phối hợp với UBND các xã/phường triển khai KBCB nhân đạo/Khám sàng lọc cho người dân các xã phường
36.	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần		Phối hợp với UBND các xã/phường triển khai KBCB nhân đạo/Khám sàng lọc cho người dân các xã phường
37.	Bệnh viện Y học cổ truyền		Phối hợp với UBND các xã/phường triển khai KBCB nhân đạo/Khám sàng lọc cho người dân các xã phường
38.	Các phòng khám đa khoa trên địa bàn		Phối hợp với UBND các xã/phường triển khai KBCB nhân đạo/Khám sàng lọc cho người dân các xã phường